

Bản án số: **292/2021/HS- ST**
Ngày: 23/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ B, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Tô Loan**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lò Văn Sung**.

Ông **Mùa A Phênh**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thu Hương** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị M Hiền** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 294/2021/TLST- HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 298/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 đối với Bị cáo:

Họ và tên: **Quàng Văn H**; Tên gọi khác: Không; sinh năm: 1994, tại Điện Biên; Nơi cư trú: Bản N N1, xã N N, thành phố Đ B P, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Quàng Văn Ánh; sinh năm 1971 và con bà: Bạc Thị P; sinh năm 1973; Vợ: Lường Thị M; sinh năm 1994; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017. Tiền án: Không, tiền sự: 01 (Ngày 22/5/2018, Bị cáo bị TAND huyện Đ B ra Quyết định số 42 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn 20 tháng; Ngày 23/12/2020 Bị cáo chấp hành xong Quyết định nêu trên; Hiện Bị cáo chưa được xóa tiền sự); Nhân thân: Đã bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị Tòa án xét xử.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 27/6/2021 sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử (có mặt tại phiên tòa).

* *Người có nghĩa vụ liên quan trong vụ án:* Anh Cà Văn M; sinh năm 1995; Nơi ĐKKHKT: Bản B Ế, thị trấn T C, huyện T C, tỉnh Điện Biên; Chỗ ở hiện nay: Thôn 7, xã S M, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 26/6/2021 bị cáo Quảng Văn H một mình đi bộ từ nhà ở bản N N1, xã N N, thành phố Đ B P, tỉnh Điện Biên và cầm theo 290.000 đồng ra đường quốc lộ 279 bắt xe khách đi đến bến xe khách Điện Biên, Bị cáo trả tiền xe 20.000 đồng. Bị cáo thuê xe ôm 70.000 đồng chở Bị cáo xuống Bản Xôm, xã Thanh An, huyện Đ B, Bị cáo ngủ nghỉ tại đây. Khoảng 05 giờ ngày 27/6/2021, Bị cáo đi bộ một mình vào khu vực bụi tre giữa Bản X, xã T A tìm mua Heroine sử dụng và bán. Khi đi đến nơi, Bị cáo gặp một người nam thanh niên dân tộc Kinh khoảng 20 tuổi (không biết tên, địa chỉ) Bị cáo hỏi người nam thanh niên "Có Heroine bán không? Bán cho 200.000 đồng" Người nam thanh niên trả lời "Có, đưa tiền đây". Bị cáo lấy tiền cầm theo đưa cho người nam thanh niên, người nam thanh niên cầm tiền xong rồi nói với Bị cáo ở đó chờ, người nam thanh niên đi đâu làm gì Bị cáo không biết. Khoảng 05 phút sau người nam thanh niên quay lại chỗ Bị cáo, đưa cho Bị cáo một gói Heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng, miệng gói được hàn kín. Bị cáo cầm gói Heroine kiểm tra lại đồng ý mua, người nam thanh niên bán ma túy cho Bị cáo đi đâu làm gì Bị cáo không biết. Bị cáo đi bộ ở đường nhựa được 01 con dao nhỏ bằng kim loại có cán bằng gỗ rồi Bị cáo đứng ở ven đường bản X, xã T A, Bị cáo gặp Cà Văn M, sinh năm 1995 (Nơi ĐKKTT: Bản B É, thị trấn T C, huyện T C, tỉnh Điện Biên; Chỗ ở hiện nay: Thôn 7, xã Sam Mứn, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên) đang đi bộ một mình. Bị cáo hỏi M đi mua gì vậy? M hỏi Bị cáo có Heroine bán không? bán cho M 50.000 đồng. Bị cáo trả lời "Có", M lấy 50.000 đồng đưa cho Bị cáo. Bị cáo cầm tiền M đưa cất vào túi quần đằng sau bên phải đang mặc. Bị cáo để cục Heroine xuống đường dùng con dao vừa nhặt được cắt 01 cục nhỏ Heroine đưa cho M không được gói vào vật gì cả. M cầm cục Heroine của Bị cáo đưa rồi nhặt mảnh giấy bạc màu vàng dưới đường gói lại cầm ở tay phải. Số Heroine còn lại Bị cáo gói lại như cũ cầm ở tay trái, con dao Bị cáo cầm ở tay phải, lúc đó Bị cáo và M đang đứng ở cạnh nhau, Tổ công tác đội ma túy Công an huyện Đ B, tỉnh Điện Biên đến giữ Bị cáo và M để kiểm tra, phát hiện và thu giữ của Bị cáo 01 gói ma túy, 50.000 đồng và con dao bằng kim loại và thu giữ của M 01 gói ma túy. Với nội dung trên, tổ công tác mời người chứng kiến đến, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định. Cùng ngày, tổ công tác đưa Bị cáo cùng toàn bộ hồ sơ, vật chứng vụ án về Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ B để điều tra làm rõ.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 27/6/2021 đã xác định: Khối lượng số cục bột màu trắng nghi Heroine thu giữ của Quảng Văn H có khối lượng là **0,27** gam, trích mẫu gửi giám định 0,06 gam, vật chứng còn lại: 0,21 gam; Khối lượng số cục bột màu trắng nghi Heroine thu giữ của Cà Văn M có khối lượng là **0,04** gam, gửi giám định toàn bộ không hoàn lại mẫu sau khi giám định; 50.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng và 03 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng) gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 758/GĐ-PC09 ngày 05/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Quảng Văn H gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine. Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị

định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Tại bản kết luận giám định số 759/GĐ-PC09 ngày 05/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Cà Văn M gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine. Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Tại bản kết luận giám định số 928/GĐ-PC09 ngày 09/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: 01 (Một) tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng có số mã hiệu: SB14035201 là tiền thật; 03 (Ba) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng có số mã hiệu lần lượt: AN19216297, YN19857035, PI10249634 là tiền thật.

Tại bản cáo trạng số 241/CT-VKSDB ngày 09/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B truy tố bị cáo Quảng Văn H về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo: Từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với Bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy: 0,31 gam Heroine (đã trích gửi giám định 0,1 gam; vật chứng còn lại 0,21 gam) và 01 con dao kim loại dài 10cm, cán dao dài 05cm, lưỡi dao dài 05cm.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 50.000 đồng do Bị cáo phạm tội mà có.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Bị cáo khai trùng khớp với lời khai của người có nghĩa vụ liên quan, thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

Lời nói sau cùng của Bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo để Bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của Bị cáo:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Quảng Văn H khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung, lời khai của người có nghĩa vụ liên quan, biên bản ghi lời khai, bản tự khai có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với Bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Vào hồi 05 giờ 50 phút ngày 27/6/2021 tại bản Xôm, xã Thanh An, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên Quảng Văn H đã có hành vi cất giấu trái phép tại lòng bàn tay trái của mình 0,27 gam Heroine (Bị cáo phải chịu cả 0,04 gam Heroine đã bán cho Cà Văn M thu được 50.000 đồng) nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và bán lẻ kiếm lời. Hành vi đó của bị cáo Quảng Văn H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật cần phải xử lý nghiêm. Hành vi nêu trên của Bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”...

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát truy tố Bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không bị oan sai.

[2] Về tính chất của vụ án: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi bán trái phép chất ma túy cũng như hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng và bán lẻ kiếm lời của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Chính vì vậy Bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với Bị cáo để giáo dục Bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của Bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Quảng Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã N N, thành phố Đ B P, tỉnh Điện Biên được gia đình nuôi ăn học hết lớp 12/12 thì nghỉ học ở nhà làm ruộng,

phụ giúp gia đình.

Năm 2013 lấy vợ là Lương Thị M và có 02 người con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017.

Bị cáo sử dụng ma túy từ năm 2015 cho đến ngày bị bắt.

Ngày 22/5/2018, Bị cáo bị TAND huyện Đ B ra Quyết định số 42 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn 20 tháng; Ngày 23/12/2020 Bị cáo chấp hành xong Quyết định nêu trên; Hiện Bị cáo chưa được xóa tiền sự, Bị cáo có nhân thân xấu.

Ngày 27/6/2021 bị tổ công tác Công an huyện Đ B bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Đ B ra Quyết định khởi tố Bị cáo và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với bị cáo Quảng Văn H về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Việc đề nghị áp dụng hình phạt của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đối với Bị cáo là có căn cứ nên HĐXX cần chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự :

"5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản" do đó Bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của Bị cáo tại phiên tòa cho thấy Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập chủ yếu dựa vào lao động sản xuất nông nghiệp ngoài ra không có thu nhập nào khác, nên không có khả năng thi hành. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo.

[5] Về vật chứng: Theo quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS, số vật chứng đã thu giữ của bị cáo cần xử lý như sau:

Đối với **0,31** gam Heroine (đã trích gửi giám định 0,1 gam; vật chứng còn lại 0,21 gam) là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 con dao kim loại dài 10cm (cán dao dài 05cm, lưỡi dao dài 05cm), dao đã cũ, hết giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. .

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 50.000 đồng do Bị cáo đã bán ma túy cho đối tượng Cà Văn M mà có.

[6] Các vấn đề khác:

Bị cáo khai nguồn gốc số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ do Bị cáo mua của một người nam thanh niên dân tộc Kinh khoảng 20 tuổi (không biết tên, địa chỉ) ở khu vực đường giữa bản Xôm, xã Thanh An, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên, quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ B không có cơ sở để điều tra, xác M làm rõ được. Vì vậy Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập nên HĐXX không xem xét xử lý.

Đối với Cà Văn M là người đã mua Heroine của Bị cáo với giá 50.000 đồng vào ngày 27/6/2021, khối lượng ma túy của M cân xác định được là 0,04 gam,

chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, bản thân Cà Văn M chưa có tiền án, tiền sự. Công an huyện Đ B, tỉnh Điện Biên ra quyết định xử phạt hành chính đối với M số tiền là 1.500.000 đồng. Xét việc xử phạt hành chính đối với Cà Văn M của Công an huyện Đ B là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

[7.1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[7.2] Về sự vắng mặt của Người có nghĩa vụ liên quan ông Cà Văn M. Xét thấy tại phiên tòa ngày hôm nay Người có nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong quá trình điều tra Người có nghĩa vụ liên quan đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án. Nên Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Quàng Văn H phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

- Xử phạt Bị cáo: **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (27/6/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với Bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: **0,31** gam Heroine (đã trích gửi giám định 0,1 gam; vật chứng còn lại 0,21 gam) và 01 con dao kim loại dài 10cm, cán dao dài 05cm, lưỡi dao dài 05cm.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 50.000 đồng do Bị cáo phạm tội mà có.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/9/2021 giữa Cơ quan cảnh sát

điều tra Công an huyện Đ B và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ B, tỉnh Điện Biên).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát huyện ĐB;
- Viện kiểm sát tỉnh Điện Biên;
- Toà án nhân dân tỉnh Điện Biên;
- HSNV Công an huyện ĐB;
- CQĐT Công an huyện ĐB;
- Nhà tạm giữ Công an huyện ĐB;
- Bị cáo;
- Chi cục Thi hành án dân sự HDB;
- Công an trại tạm giam;
- Sở tư pháp tỉnh ĐB;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Tố Loan

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Trần Thị Tố Loan